

**Công văn**

V/v: Giải trình KQKD riêng Quý 3/2019

Tiền Giang, ngày 31 tháng 07 năm 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

“4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.”

Bảng thể hiện các thay đổi trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa Quý 3 năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018:

CHỈ TIÊU	QUÝ 3/2019	QUÝ 3/2018	CHÊNH LỆCH	
			Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>393.580.481.779</b>	<b>951.471.512.931</b>	<b>(557.891.031.152)</b>	<b>-58,63%</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.303.511.600	3.193.251.400	(1.889.739.800)	-59,18%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	392.276.970.179	948.278.261.531	(556.001.291.352)	-58,63%
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>452.583.783.466</b>	<b>985.126.975.033</b>	<b>(532.543.191.567)</b>	<b>-54,06%</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>(60.306.813.287)</b>	<b>(36.848.713.502)</b>	<b>(23.458.099.785)</b>	<b>63,66%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7.348.319.225	99.368.811.425	(92.020.492.200)	-92,61%
7. Chi phí tài chính	44.942.268.238	23.656.435.187	21.285.833.051	89,98%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	31.387.240.561	13.658.723.641	17.728.516.920	129,80%
8. Chi phí bán hàng	23.806.262.138	27.274.569.654	(3.468.307.516)	-12,72%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.720.769.883	3.470.905.411	6.249.864.472	180,06%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(131.427.794.321)</b>	<b>8.118.187.671</b>	<b>(139.545.981.992)</b>	<b>-1718,93%</b>
11. Thu nhập khác	362.472	25.314.250	(24.951.778)	-98,57%
12. Chi phí khác	1.166.323.452	4.473.645.771	(3.307.322.319)	-73,93%
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>(1.165.960.980)</b>	<b>(4.448.331.521)</b>	<b>3.282.370.541</b>	<b>-73,79%</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(132.593.755.301)</b>	<b>3.669.856.150</b>	<b>(136.263.611.451)</b>	<b>-3713,05%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(3.667.506.167)	3.667.506.167	-100,00%
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(132.593.755.301)</b>	<b>7.337.362.317</b>	<b>(139.931.117.618)</b>	<b>-1907,00%</b>

**Căn cứ các số liệu thể hiện ở bảng trên, Công ty Cổ Phần Hùng Vương (“Công ty”) (mã chứng khoán HVG) xin được giải trình các thay đổi trọng yếu như sau:**

1. Quý 3 năm 2019, giá cả nguyên liệu giảm mạnh từ 34.000 đồng/kg xuống 18.000 đồng/kg, kéo theo giá xuất khẩu cũng giảm sâu. Tình hình này làm cho doanh số xuất khẩu bị sụt giảm, đồng thời lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng giảm 23,4 tỷ đồng, tương đương 63,66%.
2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 92,61% (tương ứng 92 tỷ đồng) chủ yếu do Quý 3 năm 2018 ghi nhận khoản lãi 74,8 tỷ đồng từ việc thoái vốn Công ty CP Thức Ăn Chăn Nuôi Việt Thắng và khoản chia lợi nhuận 7,2 tỷ đồng từ Công ty CP Châu Âu.
3. Chi phí tài chính tăng 21,2 tỷ đồng, tương đương 89,98% chủ yếu do lãi vay tăng 17,7 tỷ đồng, tương đương 28,17% và khoản lỗ 8,6 tỷ đồng từ việc thoái vốn Công ty CP Địa Ốc An Lạc.
4. Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 3 năm 2019 giảm 1.907% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương giảm 139,9 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình cho các thay đổi trọng yếu của số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh riêng Quý 3 năm 2019 so với Quý 3 năm 2018 của Công ty Cổ Phần Hùng Vương.

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên  
- Bộ phận tài chính kế toán



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**HÙNG VƯƠNG**

**DƯƠNG NGỌC MINH**